

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Ban Tôn giáo Chính phủ và truyền thống ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo (02/8/1955 - 02/8/2025)

Phần I

THÀNH LẬP BAN TÔN GIÁO TIỀN THÂN CỦA BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, đánh dấu một trang sử mới trong lịch sử vẻ vang của Dân tộc. Tuy nhiên, ngay sau đó cả Dân tộc lại phải bước vào cuộc kháng chiến 9 năm và kết thúc với thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Hòa bình được lập lại, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất đất nước.

Thực hiện âm mưu chia cắt đất nước ta, trước khi Pháp rút quân, chúng phối hợp với đế quốc Mỹ và tay sai ra sức phá hoại miền Bắc, dụ dỗ, cưỡng ép, lôi kéo đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam. Nhiều chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo ở lại miền Bắc nhưng mang tâm trạng hoang mang, chưa tin tưởng vào chế độ mới, một số trường hợp còn công khai chống lại chính quyền cách mạng. Ở miền Nam, Mỹ tìm mọi cách phế truất Bảo Đại và phe cánh, đưa Ngô Đình Diệm lên thay; khủng bố, loại trừ lực lượng vũ trang các giáo phái được xem là thân Pháp và Việt Minh.

Tháng 5/1955, Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch “tô cộng - diệt cộng” giai đoạn một trên quy mô toàn miền Nam, với khẩu hiệu: *“Tiêu diệt nội tuyến, diệt trừ nội tâm, đập lên oán thù để thực hiện dân chủ nhân vị quốc gia”*. Chúng rắp tâm trả thù những người trước đây tham gia kháng chiến và những cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, trong đó có những chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

Phong trào đấu tranh đòi hòa bình, dân chủ, dân sinh, chống “tô cộng, diệt cộng”, chống các chương trình xã hội của chính quyền Ngô Đình Diệm, bảo vệ cán bộ cách mạng đã lôi kéo hàng triệu lượt người tham gia, từ thành thị đến nông thôn, từ Quảng Trị đến Cà Mau, từ vùng tự do đến vùng bị tạm chiếm cũ, bao gồm cả đồng bào theo Phật giáo, đạo Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, Công giáo, đồng bào các dân tộc ít người, đồng bào miền Bắc bị cưỡng ép di cư vào Nam.

Đứng trước tình hình đất nước sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, Đảng và Chính phủ, một mặt tiếp tục khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán về vấn đề tôn giáo đã được thể hiện ngay trong tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ Lâm thời: *“Thực dân và phong kiến tìm cách chia rẽ đồng bào lương với đồng bào giáo để cai trị, tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết”*. Nguyên tắc, chủ trương này tiếp tục được khẳng định trong Hiến pháp năm 1946. Ngày 14/6/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh 234/SL Về vấn đề tôn giáo. Sắc lệnh này vừa thể

hiện sự nhất quán trong chủ trương chính sách về tôn giáo, vừa đáp ứng yêu cầu công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Tuy vậy, do ta chậm phát hiện và chưa thấy hết âm mưu thâm độc của địch, chưa nắm sát tâm lý của đồng bào Công giáo và tình hình biến động bấy giờ, do công tác tổ chức chống địch lợi dụng tôn giáo thiếu cụ thể, chưa kịp thời và cũng do công tác vận động đồng bào Công giáo của ta chưa hiệu quả, nên địch đã đưa được gần một triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam, âm mưu lâu dài là tiếp tục chia cắt đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

Đứng trước yêu cầu nhiệm vụ chính trị, theo đề nghị của Ban Nội chính Chính phủ và được Hội đồng Chính phủ đồng ý, **ngày 02/8/1955, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 566-TTg thành lập Ban Tôn giáo, một đơn vị trong Ban Nội chính Chính phủ và trực thuộc Thủ tướng phủ**, nhằm thực hiện các nhiệm vụ: Nghiên cứu kế hoạch thi hành những chủ trương chính sách của Chính phủ về vấn đề tôn giáo; Giúp Thủ tướng phủ phối hợp các ngành ở Trung ương và theo dõi hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, trong việc thực hiện những chính sách của Chính phủ về vấn đề Tôn giáo; Liên lạc với các tổ chức tôn giáo.

Về cơ cấu tổ chức, Ban Tôn giáo gồm có 01 Trưởng ban, 02 đến 04 ủy viên. Ở cấp khu sẽ tổ chức Ban Tôn giáo trực thuộc Ủy ban hành chính khu. Ở cấp tỉnh nơi nào có vấn đề tôn giáo sẽ tổ chức Ban Tôn giáo trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh. Nhiệm vụ của Ban Tôn giáo khu hay tỉnh cũng tương tự như nhiệm vụ của Ban Tôn giáo ở Trung ương. Ở huyện nơi nào có vấn đề tôn giáo thì Ủy ban hành chính huyện sẽ phân công một ủy viên phụ trách.

Như vậy, ngày **02/8/1955** đã đi vào lịch sử, là ngày khai sinh của Ban Tôn giáo Chính phủ và đánh dấu sự ra đời của ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo.

Phần II

CHẶNG ĐƯỜNG 70 NĂM CỦA BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ VÀ NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

I. Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1955 - 1975)

Sau khi thực dân Pháp rút quân khỏi vùng tập kết 300 ngày, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là: Ra sức củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Căn cứ vào mục tiêu chung của cả Dân tộc, trong tình thế đất nước tạm thời bị chia cắt, kẻ địch ráo riết lợi dụng tôn giáo thực hiện mưu đồ chính trị, Ban Tôn giáo Thủ tướng phủ đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu giúp Đảng, Nhà nước xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách và các văn bản liên quan đến tôn giáo và công tác tôn giáo

Căn cứ Hiến pháp năm 1946, Sắc lệnh 234/SL ngày 14 tháng 6 năm 1955 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và các chủ trương chính sách của Đảng trong từng thời kỳ, cũng như thực tiễn cách mạng ở hai miền Nam Bắc, Ban Tôn giáo Thủ tướng phủ đã chủ động, tích cực chủ trì và phối hợp với các ngành, cơ quan ở Trung ương tập trung tham mưu giúp Đảng và Chính phủ xây dựng và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác tôn giáo, đáp ứng và đóng góp lớn vào việc vận động, động viên các tổ chức, tín đồ các tôn giáo đoàn kết thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1955 - 1975.

- ***Phối hợp với các ngành ở Trung ương theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện chính sách đối với tôn giáo:*** Ban Tôn giáo đã chủ trì tổ chức hội nghị các tôn giáo; thành lập “Ban Vận động” chống di cư, tuyên truyền Sắc lệnh 234/SL, giúp đồng bào các tôn giáo hiểu rõ chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, không mắc mưu lừa gạt của phản động lôi kéo đồng bào di cư vào Nam; vận động đồng bào yên tâm ở lại xây dựng quê hương, đóng góp vào sự nghiệp khôi phục miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà; hướng dẫn các địa phương có đồng bào tôn giáo thành lập Ban Tôn giáo; mở nhiều lớp bồi dưỡng cho các chức sắc, nhà tu hành về chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ trong thời kỳ phát triển kinh tế, văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

- ***Liên lạc với các tổ chức tôn giáo:*** Ban Tôn giáo đã giúp đỡ, hướng dẫn một số tổ chức tôn giáo ở miền Bắc thành lập tổ chức giáo hội như: Tổng hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (năm 1955); Ủy ban Đoàn kết những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hòa bình; Ban vận động Thống nhất Cao đài; Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (năm 1958)... Công tác vận động quần chúng là tín đồ tôn giáo ủng hộ đồng bào miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước được quan tâm đầy mạnh và đạt được nhiều kết quả.

II. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985)

- Nhiệm vụ công tác tôn giáo

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước cùng tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, các tôn giáo trên cả nước chưa thống nhất về tổ chức, chưa xây dựng đường hướng hành đạo, hoạt động còn rời rạc, chưa thống nhất... Bởi vậy, vẫn còn một bộ phận chức sắc, tín đồ chưa tìm được tiếng nói chung với đại bộ phận nhân dân. Các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng tôn giáo vào vấn đề chính trị, thực hiện âm mưu lật đổ chế độ và thành quả cách mạng của toàn dân.

Đứng trước những vấn đề nảy sinh trong đời sống tôn giáo, Ban Tôn giáo một mặt quán triệt sâu sắc chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, đồng thời bắt tay ngay vào thực hiện những nhiệm vụ được giao:

+ *Tham mưu, xây dựng kế hoạch thi hành chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo:* Sau khi có Chỉ thị 09/CT/TW ngày 18/5/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác đối với các tôn giáo ở miền Nam, Ban Tôn giáo đã tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 297-CP ngày 11/11/1977 về “Một số chính sách đối với tôn giáo”; tham gia những vấn đề liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo trong dự thảo Hiến pháp năm 1980; kế hoạch thi hành Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 01/10/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương công tác tôn giáo trong tình hình mới; Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 10/8/1984 về quan hệ với các tổ chức và nhân sỹ tôn giáo nước ngoài.

+ *Phối hợp với các ngành ở Trung ương theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện chính sách đối với tôn giáo:* Ngay sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trước tình hình tôn giáo ở miền Nam, Ban Tôn giáo đã chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương chỉ đạo, đôn đốc chính quyền các địa phương nghiêm túc quán triệt và thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn giáo, nhanh chóng ổn định đời sống của đồng bào các tôn giáo, đưa hoạt động tôn giáo từng bước hòa nhập vào sự nghiệp chung của Dân tộc. Ban Tôn giáo đã mở nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo của các đoàn thể, cán bộ làm công tác tôn giáo ở các địa phương, tạo được sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đối với các tổ chức, chức sắc các tôn giáo.

+ *Liên lạc với các tổ chức tôn giáo:* Công tác vận động quần chúng là đồng bào các tôn giáo được đặc biệt quan tâm và có sự phối hợp giữa cơ quan nhà nước các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Ban Tôn giáo đã chủ động liên lạc với các tổ chức tôn giáo nhằm vận động, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo từng bước đi vào ổn định, thống nhất, xây dựng đường hướng hành đạo theo phương châm “tốt đời, đẹp đạo”.

- Thành lập Ban Tôn giáo của Chính phủ

Kể từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, hoạt động tôn giáo diễn biến khá phức tạp, yêu cầu đối với công tác tôn giáo cũng phải thay đổi phù hợp với tình hình thực tế diễn ra. Nhận thức rõ vấn đề này, ngày 01/10/1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 40-NQ/TW về chủ trương tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới. Hội nghị triển khai Chỉ thị 40 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 17/9/1984 đã xác định 02 nội dung của công tác tôn giáo trước mắt là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo; xây dựng bộ máy làm công tác có hiệu lực.

Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo; **ngày 27/3/1985, Hội đồng Bộ Trưởng ban hành Nghị định số 85-HĐBT Về việc thành lập Ban Tôn giáo của Chính phủ**, cơ quan giúp việc Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng về công tác Tôn giáo.

Ban Tôn giáo của Chính phủ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng:

- Căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng, nghiên cứu đề nghị Nhà nước ban hành luật pháp và chính sách cụ thể đối với tôn giáo; nghiên cứu kế hoạch và hướng dẫn thi hành luật pháp và chính sách đó;

- Hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành chính sách, luật pháp Nhà nước đối với tôn giáo ở các cấp, các ngành và các tổ chức tôn giáo;

- Quan hệ với các cơ quan phụ trách công tác tôn giáo của chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa trong công tác vận động các tôn giáo trên thế giới, đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, đấu tranh chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế;

- Quản lý tổ chức, biên chế, vật tư, tài sản được giao và kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cho công tác tôn giáo;

Theo Nghị định này, Ban Tôn giáo của Chính phủ do một Trưởng ban phụ trách. Giúp việc Trưởng ban có một Phó Trưởng ban. Ban Tôn giáo của Chính phủ được sử dụng con dấu riêng.

Ở địa phương nào có vấn đề tôn giáo, có thể thành lập Ban Tôn giáo của Ủy ban Nhân dân do một Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân làm Trưởng ban và giao cho một tổ chức có liên quan chuyên trách công tác này theo hướng dẫn của Ban Tôn giáo của Chính phủ.

Nghị định này thay thế Nghị định 566-TTg ngày 02 tháng 8 năm 1955 của Thủ tướng Chính phủ. Những điều quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Ban Tôn giáo của Chính phủ được thành lập đánh dấu bước tiến quan trọng trong lịch sử về công tác tôn giáo ở nước ta. Từ nay, Việt Nam đã có một cơ quan độc lập “giúp việc Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về công tác tôn giáo”.

III. Ban Tôn giáo Chính phủ trong thời kỳ đổi mới (1986 - nay)

- Bối cảnh đất nước và tình hình tôn giáo

Năm 1986, đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, với chủ trương đổi mới toàn diện về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội được Đảng khởi xướng và đi vào cuộc sống. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chủ trương đổi mới toàn diện, trong đó có đổi mới về tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo với nền tảng đổi mới tư duy, nhận thức là khâu đột phá.

Trên lĩnh vực tôn giáo, sau thời gian đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm, ngày 16 tháng 10 năm 1990, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, với ba điểm mang tính định hướng đột phá: *Một là, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân; Hai là, tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài; Ba là, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.*

Thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, công tác tôn giáo nói chung và công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo nói riêng được các bộ, ngành và các địa phương triển khai nghiêm túc và tạo được sự chuyển biến lớn trong đời sống tôn giáo ở nước ta, hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật, tạo được sự ổn định bước đầu quan trọng; đồng thời cũng phát sinh những vấn đề mới trong công tác tôn giáo, đặc biệt khi nước ta hội nhập sâu rộng với thế giới, trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa IX ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW *Về công tác tôn giáo*. Nghị quyết số 25-NQ/TW phát triển và hoàn thiện chủ trương đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác tôn giáo.

Trên cơ sở quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành các văn bản pháp luật như: Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo, các nghị định về hoạt động tôn giáo, các quyết định, chỉ thị nhằm cụ thể hóa chủ trương chính sách và tạo ra hành lang pháp lý khá hoàn chỉnh giúp cho công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo ngày càng hiệu quả, đầy đủ và sát thực hơn.

Về tình hình tôn giáo: Trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, tình hình tôn giáo trong phạm vi cả nước, đặc biệt các tỉnh phía Nam sinh hoạt trầm lắng, một số hoạt động tôn giáo bị gián đoạn như đào tạo chức sắc, đại hội, hội nghị tôn giáo co hẹp; chức sắc, tín đồ một số tôn giáo bần khổ, hoang mang. Từ sau năm 1990, chính sách đổi mới có những biểu hiện rõ rệt trên các phương diện. Đời sống tôn giáo có những khởi sắc rất quan trọng trên tất cả các mặt hoạt động. Tín đồ và chức sắc tôn giáo phục hồi và tăng trưởng; cơ sở thờ tự, trường lớp đào tạo chức sắc tăng lên; các lễ hội quy mô lớn của các tổ chức tôn giáo với hàng trăm ngàn người tham dự; quan hệ quốc tế của các tổ chức tôn giáo được mở rộng; kinh sách, đồ dùng việc đạo được bảo đảm...

Hoạt động tôn giáo về cơ bản tuân thủ pháp luật, các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo tin tưởng và có những đóng góp rất quan trọng trong việc thực hiện phương châm “tốt đời, đẹp đạo”, gắn bó đồng hành cùng dân tộc, giữ vững ổn định xã hội và góp phần vào sự thành công của dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

- *Xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy*

Thực tiễn công tác tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo đặt ra những đòi hỏi cấp bách về củng cố, kiện toàn tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan làm công tác tôn giáo ở các cấp, trong đó có Ban Tôn giáo của Chính phủ và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo ở các địa phương.

Triển khai Nghị định số 85-HĐBT ngày 27 tháng 3 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về thành lập Ban Tôn giáo của Chính phủ, cũng là giai đoạn bước vào những năm chuẩn bị cơ sở lý luận, thực tiễn và những thử nghiệm trên một số lĩnh vực của công cuộc đổi mới, trong đó có lĩnh vực tôn giáo và công tác tôn giáo. Tuy nhiên giai đoạn từ năm 1986 đến 1990, sau 5 năm thực hiện sự nghiệp đổi

mới, tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo từ Trung ương đến địa phương vẫn chưa ổn định, chưa có hệ thống và thiếu hiệu lực.

Từ tình hình trên, trong Nghị quyết số 24-NQ/TW và Thông báo 145/TB-TW về công tác tôn giáo trong thời kỳ mới, Trung ương Đảng một lần nữa tiếp tục khẳng định: củng cố, xây dựng bộ máy làm công tác tôn giáo là nhiệm vụ quan trọng có tính quyết định trong công tác tôn giáo. Ngày 04/6/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 37-CP Về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Ban Tôn giáo của Chính phủ. Nghị định quy định:

- Ban Tôn giáo của Chính phủ là cơ quan thuộc Chính phủ, có chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo trong phạm vi cả nước; là đầu mối phối hợp giữa các ngành về công tác tôn giáo, và liên hệ với các tổ chức tôn giáo.

- Tổ chức bộ máy: Ban Tôn giáo của Chính phủ gồm có: Vụ Kitô giáo; Vụ Phật giáo; Vụ Các tôn giáo khác; Vụ Quan hệ quốc tế; Văn phòng Ban; Vụ Tổng hợp. Ban Tôn giáo của Chính phủ do Trưởng ban phụ trách. Giúp việc Trưởng ban có các Phó Trưởng ban. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Việc thành lập Ban Tôn giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Năm 1998 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 235/1998/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 1998, sửa đổi, bổ sung một số tổ chức thuộc Ban Tôn giáo của Chính phủ, cụ thể: tách vụ Kitô giáo thành hai vụ Công giáo và Tin lành; thành lập vụ Cao đài; thành lập Trung tâm Bồi dưỡng Cán bộ. Năm 2001 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 85/2001/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2001 thành lập Nhà xuất bản Tôn giáo.

Ngày 13/8/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2003/NĐ-CP Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ. Theo nghị định này, Ban Tôn giáo của Chính phủ được đổi tên thành Ban Tôn giáo Chính phủ.

Nghị định 91/2009/NĐ-CP bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ phù hợp với tiến trình cải cách hành chính của Chính phủ theo hướng các công việc phù hợp với cơ quan thuộc Chính phủ. Về nhiệm vụ, quyền hạn được xác định gồm 17 nội dung so với Nghị định số 37-CP. Số lượng nhiệm vụ tăng gấp đôi, nội dung bổ sung thêm và cụ thể hóa hơn. Về cơ cấu tổ chức, có 09 vụ, đơn vị giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước, 04 đơn vị sự nghiệp. Tổng số là 13 vụ, đơn vị.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, giảm bớt đầu mối bộ, ngành Trung ương. Ngày 08/8/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/NĐ-CP về việc chuyển giao Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ vào Bộ Nội vụ. Ngày 14/8/2007 Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1080/QĐ-BNV về việc tiếp nhận Ban Thi

đưa - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ vào Bộ Nội vụ.

Ngày 03/11/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 134/2009/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ. Theo Quyết định nhiệm vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ có 19 nhóm việc (tăng thêm 02 nhóm việc). Về cơ cấu tổ chức, tách Trung tâm Nghiên cứu, bồi dưỡng Nghiệp vụ Công tác Tôn giáo để thành lập Viện Nghiên cứu Chính sách Tôn giáo và Trường Nghiệp vụ Công tác Tôn giáo, nâng tổng số vụ, đơn vị lên 14.

Ngày 12/02/2015 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/2015/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ. Theo đó, Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan trực thuộc Bộ Nội vụ, tương đương Tổng cục. Về cơ cấu tổ chức, Ban Tôn giáo Chính phủ gồm 15 đơn vị (trong đó có 10 đơn vị giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và 05 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ). Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ gồm Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Ngày 03/8/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ, theo đó Ban Tôn giáo Chính phủ có 14 vụ, đơn vị trực thuộc (giải thể Trường Nghiệp vụ công tác tôn giáo) và được giao thêm chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng; được trực tiếp báo cáo với Thủ tướng Chính phủ và làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương về những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phát huy tốt nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí ngân sách, ngày 27/12/2022, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 1246/QĐ-BNV Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ. Ban Tôn giáo Chính phủ thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Ban Tôn giáo Chính phủ có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban; 11 đơn vị (08 đơn vị chuyên môn, 03 đơn vị sự nghiệp): Phòng Công giáo, Phòng Phật giáo, Phòng Tin lành, Phòng Cao đài, Phòng Tín ngưỡng và Tôn giáo khác, Phòng Tổ chức cán bộ và Quan hệ quốc tế, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Văn phòng, Viện Nghiên cứu chính sách Tôn giáo, Trung tâm Thông tin và Truyền thông, Nhà xuất bản Tôn giáo.

Hệ thống Ban Tôn giáo các địa phương cũng không ngừng được củng cố. Ngày 12/01/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2004/NĐ-CP về kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo thuộc UBND các cấp, Bộ Nội vụ đã có Thông tư số 25/2004/TT-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/2004/NĐ-CP; ngày 04/02/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và

14/2008/NĐ-CP Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 04/2010/TT-BNV ngày 20/5/2010 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức biên chế của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Ban Tôn giáo, Ban Tôn giáo - Dân tộc thuộc Sở Nội vụ hoặc Phòng Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ (những nơi chưa có Ban Tôn giáo); cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có bộ phận làm công tác tôn giáo thuộc Phòng Nội vụ, cấp xã, phường, thị trấn có cán bộ kiêm nhiệm (đối với xã là địa bàn khó khăn, phức tạp có cán bộ chuyên trách).

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bộ máy thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương được sắp xếp, tinh gọn, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; ban hành Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đến nay, cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cơ quan chuyên môn (Sở Dân tộc và Tôn giáo) tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh và cấp xã có Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác tôn giáo.

- Công tác tôn giáo thời kỳ đổi mới

Thực hiện nhiệm vụ được Đảng và Chính phủ giao trong suốt gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - nay), Ban Tôn giáo Chính phủ đã bám sát chức năng nhiệm vụ qua mỗi thời kỳ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được Đảng và Chính phủ ghi nhận, góp phần tích cực vào công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước trên các mặt sau:

+ *Công tác tham mưu xây dựng và triển khai chính sách, pháp luật về tôn giáo:* Ban Tôn giáo Chính phủ đã tham mưu xây dựng các quan điểm định hướng chiến lược của Đảng về công tác tôn giáo và nhiệm vụ trong từng thời kỳ, thể hiện cụ thể qua các Nghị quyết 24-NQ/TW năm 1990, Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX; về các nội dung mang tính chất định hướng chiến lược về công tác tôn giáo qua các Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc của Đảng lần thứ VIII và cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. Tham mưu với Đảng ban hành các văn bản triển khai chủ trương chính sách tôn giáo đối với toàn bộ hệ thống chính trị như: Chỉ thị 66-CT/TW ngày 26/11/1990 Về tổ chức thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW; Chỉ thị 37-CT/TW ngày 02/7/1998 Về công tác tôn giáo trong tình hình mới; các chủ trương công tác tiến tới bình thường hóa hoạt động tôn giáo đối với các tôn giáo.

Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành trung ương xây dựng các dự thảo văn bản pháp luật về tôn giáo và công tác tôn giáo: Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo 2004, Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/2/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành; Chỉ thị 1940/2018/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo; Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo (thay thế Nghị định số 22/2005/NĐ-CP)... Đặc biệt, ngày 18/11/2016, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam, cụ thể hóa đầy đủ nội dung, tinh thần của Hiến pháp năm 2013, tạo khuôn khổ pháp lý vững chắc để bảo đảm tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo cho mọi người và các chủ trương, chính sách đối với từng tôn giáo cụ thể.

+ *Triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo*: Ban Tôn giáo Chính phủ đã chủ động triển khai các mặt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo như: tham mưu với Chính phủ trong việc công nhận các tổ chức tôn giáo; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo xây dựng đường hướng hành đạo tiến bộ và đồng hành cùng dân tộc; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tôn giáo và hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức tôn giáo thực hiện quan hệ đối ngoại; đào tạo chức sắc; quản lý nhà nước về xây dựng, sửa chữa, phát triển cơ sở vật chất các tôn giáo; xuất bản kinh sách, báo chí về tôn giáo và chính sách tôn giáo; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tôn giáo; thanh tra, giải quyết đơn thư của các tổ chức, cá nhân tôn giáo; nghiên cứu và bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo trong toàn hệ thống.

Việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác tôn giáo và tình hình tôn giáo. Công tác tôn giáo đã đồng viên được đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt chính sách pháp luật, sống “tốt đời, đẹp đạo”, gắn bó cùng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phần III

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

I. Phát huy truyền thống về vang của ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo

Qua chặng đường 70 năm, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ban tôn giáo Chính phủ và ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo đã xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp, đó là: Sự trung thành tuyệt đối đối với chủ trương, đường lối của Đảng, với Tổ quốc; tận tụy với sự nghiệp quản lý nhà nước về tôn giáo, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; ý chí kiên định, không lùi bước trước mọi khó khăn thử thách, luôn vững bước tiến lên.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo là lĩnh vực có nhiều yếu tố đặc thù, nên cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo cần có tâm, tầm, có quan điểm toàn diện, trung thực, trong sáng trong tham mưu, đề xuất các chủ trương chính sách, cần thấu hiểu và thấu cảm với đồng bào các tổ chức tôn giáo trong việc nghiên cứu tham mưu và triển khai thực hiện chính sách.

Tự hào về truyền thống vẻ vang trong 70 năm qua, công chức, viên chức và người lao động Ban Tôn giáo Chính phủ và ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo càng ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình trước Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chức sắc và tín đồ tôn giáo. Nhiệm vụ đặt ra cho toàn ngành là tiếp tục nỗ lực hơn nữa để xây dựng đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo về chất lượng, có đạo đức, có “tư tưởng sự nghiệp” để đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới và trong thời kỳ hội nhập Quốc tế ngày càng sâu rộng. Trọng tâm là tiếp tục tham mưu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên tinh thần tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người và đảm bảo phù hợp với các công ước, điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia; quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; vận động, động viên các tổ chức tôn giáo hoạt động theo phương châm “đồng hành cùng dân tộc”, góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, phát huy nguồn lực tôn giáo tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trải qua 70 năm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, Ban Tôn giáo Chính phủ và ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo đã không ngừng phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó. Để ghi nhận những thành tích đóng góp của ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo trong suốt 70 năm qua, nhiều tập thể, cá nhân đã được Nhà nước tặng thưởng những huân chương cao quý. Ban Tôn giáo Chính phủ đã vinh dự đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh và hai lần đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất và Huân chương Lao động các hạng. Nhiều tập thể, cá nhân công tác trong Ban Tôn giáo các tỉnh, thành phố được tặng thưởng Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước là sự động viên khích lệ to lớn đối với các thế hệ làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trong cả nước.

II. Những bài học kinh nghiệm của ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo

Những thành tựu, đóng góp của Ban Tôn giáo Chính phủ và ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo trong 70 năm qua được bắt nguồn từ đường lối đúng đắn và

sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, sự nỗ lực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Ngành. Những kết quả đạt được cho phép rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Một là, quán triệt các quan điểm, Nghị quyết của Đảng liên quan đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo trong toàn Đảng, toàn dân, trước hết là nhận thức về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới. Không ngừng tăng cường và đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và điều hành của chính quyền các cấp trong giải quyết các vấn đề tôn giáo. Thực hiện phân công, phân cấp, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, tránh đùn đẩy, né tránh công việc. Vai trò lãnh đạo của Đảng ở lĩnh vực tôn giáo phải thường xuyên, toàn diện, trực tiếp ở tất cả các cấp ủy, đây là vấn đề có tính quyết định thành công trong công tác tôn giáo, đưa các tôn giáo “đồng hành cùng dân tộc”.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng các tôn giáo, thống nhất nhận thức “cốt lõi công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng”. Thường xuyên đổi mới và đa dạng hình thức, nội dung hoạt động tập hợp, đoàn kết quần chúng tín đồ, làm tốt công tác xây dựng và phát huy vai trò lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Đổi mới phương thức thực hiện các các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở, phát hiện và nhân rộng các mô hình, gương điển hình trong phong trào. Quản lý nhà nước về tôn giáo, giải quyết vấn đề an ninh trong tôn giáo đều phải đặt trong tổng thể công tác “vận động quần chúng có đạo”; duy trì thường xuyên có hiệu quả công tác xây dựng cốt cán và tranh thủ chức sắc tôn giáo có vậy mới đạt kết quả tốt.

Ba là, tăng cường nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, sớm hoàn thiện các quy định pháp luật, đảm bảo hành lang pháp lý thuận lợi, khoa học trong giải quyết các vấn đề tôn giáo nảy sinh. Sớm giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của nhân dân, xử lý hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước với Giáo hội tạo mối quan hệ gần gũi, thấu hiểu, sẵn sàng chia sẻ, hợp tác giải quyết những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

Bốn là, xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo đồng thời với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo có trình độ, bản lĩnh đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Xây dựng quan hệ, cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành liên quan tạo sự đồng thuận trong giải quyết các vấn đề tôn giáo, vấn đề tôn giáo trong dân tộc thiểu số, nhất là ở các vùng chiến lược và các thành phố lớn.

Năm là, hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị phải đảm bảo thường xuyên sâu sát cơ sở, gần dân, tôn trọng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân, kịp thời động viên, ghi nhận những đóng góp của các tôn giáo trong tham gia phát triển kinh tế xã hội, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp trong tôn giáo, vận động đồng bào theo tôn giáo sống tốt đời đẹp đạo, đề cao cảnh giác, chủ động có các biện pháp thích hợp đấu tranh với các thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch đang lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tổ chức ngày truyền thống của ngành Quản lý nhà nước về tôn giáo là niềm động viên to lớn để toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Ngành phấn đấu nhiều hơn nữa, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ